QUAN ĐIỂM CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỀ NGUYÊN TẮC QUẢN LÝ XÃ HỘI VÀ SỰ VẬN DỤNG CỦA NHÀ NƯỚC TA

BÙI VĂN MẠNH (*)
NGUYỄN HUY ĐẠI (**)

Tóm tắt: *"Giành chính quyền đã khó, giữ chính quyền còn khó hơn", tổng kết ấy của V.I.Lênin đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh vận dụng sáng tạo ngay từ những ngày đầu giành chính quyền sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945 để Việt Nam vượt qua những thử thách, khó khăn, giữ vững chính quyền cách mạng và bảo vệ nền độc lập cho đến ngày nay. Người chỉ rõ: "Các Vua Hùng đã có công dựng nước, Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước". Tư tưởng này của Người đến nay tiếp tục là cơ sở, nền tảng lý luận và thực tiễn vững chắc để Việt Nam quản lý, xây dựng, phát triển đất nước theo đúng mục tiêu, lý tưởng, con đường cách mạng của Đảng và Nhân dân ta đã chọn.*

Từ khóa: *Chủ tịch Hồ Chí Minh; kỷ nguyên số; kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam; nguyên tắc quản lý xã hội.*

Abstract: *"It was hard to seize power, but it is even harder to retain it" - this conclusion of V.I. Lenin was creatively applied by President Ho Chi Minh right from the first days of gaining power after the August Revolution in 1945 to help Vietnam overcome challenges and difficulties, maintain the revolutionary government and protect independence until today. He affirmed: "The Hung Kings founded the nation, we must together defend it". This ideology remains a solid theoretical and practical foundation for Vietnam to govern, build, and develop the country in line with the goals, ideals, and revolutionary path chosen by the Party and the people.*

Keywords: *President Ho Chi Minh; digital era; an era of national rise of Vietnam; principles of social governance.*

Ngày nhận bài: 15/4/2025 Ngày biên tập: 04/6/2025 Ngày duyệt đăng: 18/6/2025

Quản lý xã hội là một nội dung, vấn đề quan trọng hàng đầu đối với mỗi quốc gia, dân tộc, do đó nhà nước nào cũng phải quan tâm, chăm lo và thực hiện một cách hiệu quả. Bởi lẽ, có quản lý tốt xã hội thì nhà nước mới vận hành ngày càng trơn tru, khoa học, hiệu quả; đất nước mới có điều kiện phát triển trật tự, ổn định, hiệu quả và bền vững, từ đó mới nâng cao được đời sống của Nhân dân.

1. Nội dung quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về nguyên tắc quản lý xã hội

Một là, phát huy dân chủ trong quản lý xã hội.

Về bản chất, dân chủ là hình thức tổ chức quyền lực của nhà nước, dựa trên sức mạnh, trí tuệ của Nhân dân tạo thành, hay còn được hiểu là trí tuệ và sức mạnh của tập thể được gây dựng nên trong công tác quản lý xã hội. Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn đề cao vai trò, sức mạnh của quần chúng nhân dân, xem dân là gốc của nước. Triết lý dân là "gốc" trong tư tưởng Hồ Chí Minh đã trở thành nguyên tắc chính trị quan trọng hàng đầu trong việc khẳng định quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân, trong nhà nước dân chủ thì dân là chủ và dân làm chủ về mọi mặt của đời sống xã hội.

Dân chủ trong tư tưởng Hồ Chí Minh có nghĩa là người dân là chủ nhân thực sự của Nhà nước, là chủ thể quan trọng hàng đầu của công cuộc xây dựng xã hội mới, xã hội của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân. Người khẳng định: "Nước ta là nước dân chủ,

(*) TS, (**) ThS; Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng

địa vị cao nhất là dân, vì dân là chủ". Quan niệm này của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thể hiện tính vượt trội hơn hẳn với quan niệm của các hình thái xã hội Việt Nam, góp phần nâng cao vị thế, địa vị con người từ vị trí thần dân, thứ dân lên địa vị công dân và cuối cùng là vị chủ nhân của đất nước.

Để quản lý xã hội ngày càng hiệu quả, đảm bảo chặt chẽ, thông suốt về mọi mặt của đời sống xã hội, cần phải tiến hành nhiều nguyên tắc, trong đó phát huy dân chủ là nguyên tắc hàng đầu, tức là phát huy cao độ quyền làm chủ, sức mạnh, trí tuệ của Nhân dân trong công tác quản lý của nhà nước; phát huy tai mắt, sự đoàn kết của Nhân dân vào thực hiện nhiệm vụ quản lý xã hội. Bởi dân chủ không chỉ là "chìa khóa vạn năng", mà còn là nguyên tắc, tiền đề, điều kiện của công tác quản lý xã hội theo mục tiêu, lý tưởng đã hiến định. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: "Thực hành dân chủ là cái chìa khóa vạn năng có thể giải quyết mọi khó khăn"[1]. Nhà nước cần phải xây dựng một thiết chế đối với dân chủ ngày càng chặt chẽ, khoa học, hiệu quả, góp phần huy động sức mạnh, quyền lực, quyền dân chủ của Nhân dân trong quản lý xã hội.

Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: "Phải hết lòng tôn trọng tập thể, phát huy dân chủ nội bộ; tuyệt đối không được độc đoán cá nhân, tự đặt mình cao hơn tổ chức, tự cho phép mình đứng ngoài kỷ luật. Càng có công lao, càng phải khiêm tốn. Chớ vì có ít nhiều công lao mà sinh bệnh công thần, kèn cựa, địa vị. Phải nhớ rằng: Mọi thành công là do sức phấn đấu, hy sinh của toàn Đảng, toàn dân, không phải của một cá nhân anh hùng nào"[2]. Như vậy, có thể khẳng định, nguyên tắc phát huy dân chủ là nguyên tắc cơ bản trong quản lý và xây dựng xã hội mới. Người đã từng phân tích về mối quan hệ giữa Nhân dân và Nhà nước: Nếu không có Nhân dân thì Chính phủ không đủ lực lượng. Ngược lại, nếu không có Chính phủ, thì Nhân dân không ai dẫn đường. Vậy nên, Chính phủ với Nhân dân phải đoàn kết thành một khối để xây dựng, quản lý và phát triển đất nước ngày càng lớn mạnh, sánh vai với các cường quốc năm châu trên thế giới.

Hai là, dựa trên kỷ cương, pháp luật.

Kỷ cương, kỷ luật được hiểu là những quy định cụ thể tạo nên tính thống nhất ngày càng cao trong mọi hoạt động sống của con người, giúp định hướng cho các thành viên trong xã hội tập trung vào giải quyết những công việc mà tập thể đang đòi hỏi ở mỗi cá nhân để hoàn thành nhiệm vụ chung của xã hội. Mọi hành động, việc làm của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong công tác quản lý xã hội đều dựa trên nguyên tắc kỷ cương pháp luật, lấy pháp luật làm cán cân công lý. Đây là cách để tạo ra một xã hội ngày càng dân chủ, bình đẳng, công bằng, ai cũng như nhau, mọi người trong xã hội được làm những gì mà pháp luật không cấm, ngược lại pháp luật trừng trị nghiêm minh những ai làm trái với kỷ cương, pháp luật, đi ngược lại với lợi ích của Nhân dân, dân tộc.

Ngay từ năm 1919, trong bản *"Yêu sách của nhân dân An Nam"* gửi tới Hội nghị Versaile, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã yêu cầu phải thay thế chế độ ra sắc lệnh bằng chế độ ra các đạo luật. Đến năm 1922, Người đã khái quát cụ thể quan điểm của mình trong bài "*Việt Nam yêu cầu ca*": "Bảy xin Hiến pháp ban hành/Trăm điều phải có thần linh pháp quyền". Việc ban hành Hiến pháp được xem là bộ luật cơ bản, hay còn gọi là bộ luật gốc của một quốc gia, tạo rường cột, cơ sở pháp lý cơ bản cho toàn xã hội, định hình và chế định cơ bản quyền con người, quyền công dân của một nước tự do, độc lập.

Nguyên tắc quản lý xã hội dựa trên kỷ cương, pháp luật đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh thực hiện ngay sau khi Cách mạng Tháng Tám thành công, Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời. Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn khẳng định pháp luật là cơ sở pháp lý để thực hiện những quyền tự do, dân chủ, những quyền liên quan đến con người và xã hội loài người. Ngày 03/9/1945, giữa bộn bề các công việc cần giải quyết của một chính thể nhà nước mới ra đời, Hồ Chủ tịch đã tuyên bố: "Trước chúng ta đã bị chế độ quân chủ chuyên chế cai trị, rồi đến chế độ thực dân không kém phần chuyên chế, nên nước ta không có Hiến pháp. Nhân dân ta không được hưởng quyền tự do dân chủ. Chúng ta phải có một hiến pháp dân chủ"[3]. Đây là yêu cầu bắt buộc, đồng thời cũng là nguyện vọng thiết tha của đông đảo người dân Việt Nam khi bắt tay vào xây dựng và quản lý xã hội mới, một xã hội đặt và lấy người dân là trung tâm của

sự phát triển bền vững. Trong khi chờ Hiến pháp ban hành, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký nhiều sắc lệnh liên quan cấp thiết đến đời sống xã hội như: Sắc lệnh bãi bỏ thuế thân, Sắc lệnh về việc lập bình dân học vụ, Sắc lệnh về cuộc tổng tuyển cử để bầu ra Quốc hội. Ngày 10/10/1945, Người ký Sắc lệnh số 47/SL về việc tạm thời sử dụng luật lệ của chế độ cũ, chỉ trừ một số điều luật trái với nền độc lập vừa giành được[4]. Việc nỗ lực cho ra đời Hiến pháp sau khi nước nhà mới giành tự do được 14 tháng đã khẳng định Chủ tịch Hồ Chí Minh rất coi trọng vấn đề thượng tôn Hiến pháp và pháp luật, xem kỷ cương, pháp luật đối với việc quản lý xã hội của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là vô cùng quan trọng và cấp thiết.

"Các Vua Hùng đã có công dựng nước, Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước" - Bác Hồ căn dặn cán bộ, chiến sĩ Đại đoàn Quân Tiên Phong, ngày 19/9/1954 tại đền Giếng, Đền Hùng, Phú Thọ.

Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh: Dân là chủ thì pháp luật phải đảm bảo cho dân có quyền kiểm soát Nhà nước. Vì vậy, Điều 6 Hiến pháp năm 1959 ghi rõ: Tất cả các cơ quan nhà nước đều phải dựa vào Nhân dân, liên hệ chặt chẽ với Nhân dân, lắng nghe ý kiến, nguyện vọng và chịu sự kiểm soát của Nhân dân. Thậm chí, dân có quyền bãi miễn đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân nếu những đại biểu ấy tỏ ra không xứng đáng. Đề cao vai trò của pháp luật nhưng Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng rất quan tâm đến vấn đề làm thế nào để pháp luật được thực thi trong thực tiễn xã hội. Người cho rằng, pháp luật phải đầy đủ, chính xác, toàn diện, phải đến được với người dân, làm cho dân hiểu rõ pháp luật để sống và làm theo.

Ba là, tuyên truyền, giáo dục về đạo đức.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về quản lý xã hội chứa đựng nhiều nguyên tắc mang giá trị cốt lõi, thể hiện tính tương đồng và hỗ trợ lẫn nhau, tạo nên những quy định chặt chẽ, hài hòa, dựa trên ý thức tự giác của mỗi người và gắn chặt với yêu cầu bắt buộc, quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Theo Người, công tác quản lý xã hội chỉ có giá trị khi chúng ta kết hợp chặt chẽ, hài hòa giữa đức trị với pháp trị; giữa yếu tố kỷ cương, pháp luật với việc tuyên truyền, giáo dục đạo đức cho công dân. "Đề cao pháp quyền, nhưng Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn coi trọng vai trò của giáo dục đạo đức và cho rằng, Nhà nước pháp quyền chỉ phát huy được đầy đủ hiệu lực khi nó biết coi trọng kết hợp giáo dục đạo đức và pháp luật trong quản lý xã hội và nhà nước"[5]. Nguyên tắc tuyên truyền, giáo dục đạo đức trong tư tưởng Hồ Chí Minh là nhằm mục đích nâng cao nhận thức cho con người trong xã hội, trên cơ sở đó để tự giác hành động theo những giá trị chung của cộng đồng và xã hội. Trong công tác quản lý xã hội, điều cốt yếu là phải giáo dục đạo đức cho mọi người; qua đó giúp cho họ phân biệt rõ đúng - sai, phải - trái, tốt - xấu, thiện - ác, chính - tà, tập thể - cá nhân, để tự giác hành động vì mục tiêu lý tưởng cách mạng của Đảng. Người đã chỉ rõ: "Chúng ta cần phải có giáo dục đạo đức công dân để mọi người hiểu rõ: Lợi ích chung của nước nhà và lợi ích riêng của người dân là nhất trí; quyền lợi của công dân và nghĩa vụ của công dân là nhất trí; đã là người chủ của nước nhà thì phải phụ trách đối với Tổ quốc... Giáo dục là chính, nhưng đối với những kẻ ngoan cố không chịu sửa đổi thì chính quyền phải dùng phép luật. Phép luật là phép luật

của nhân dân, dùng để ngăn cản những hành động có hại cho nhân dân, để bảo vệ lợi ích chung của đại đa số nhân dân"(6).

Bản chất của việc tăng cường giáo dục về đạo đức trong tư tưởng Hồ Chí Minh là góp phần quản lý xã hội, đồng thời ngăn ngừa những nhận thức, hành động xấu xa của các tập thể và cá nhân đi ngược lại với quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tăng cường tính phê bình và tự phê bình trong nội bộ, các cơ quan, tổ chức, qua đó góp phần nâng cao nhận thức cho các thành viên trong xã hội.

2. Vận dụng quan điểm Hồ Chí Minh về nguyên tắc quản lý xã hội vào xây dựng Nhà nước ta trong kỷ nguyên mới

Trong công tác quản lý xã hội hiện nay, chúng ta cần phải quán triệt và vận dụng sáng tạo những tư tưởng, quan điểm về nguyên tắc quản lý xã hội của Chủ tịch Hồ Chí Minh nhằm phục vụ cho sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước. Đặc biệt, trong điều kiện toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta đang đẩy mạnh thực hiện thắng lợi Đề án về phương án sắp xếp các đơn vị hành chính cấp tỉnh, không tổ chức cấp huyện, sáp nhập cấp xã và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; sắp xếp các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng về Mặt trận Tổ quốc... Trong điều kiện phải thực hiện cùng lúc nhiều nhiệm vụ, nhiều nội dung phức tạp, công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý nhà nước còn gặp rất nhiều khó khăn, phức tạp. Điều này đòi hỏi toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta phải thực sự nỗ lực, đoàn kết đồng lòng, quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu của Đảng và Nhà nước đã đề ra. Đặc biệt, trong công tác quản lý xã hội phải quán triệt và nhận thức đúng quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về dân là gốc của nước, là nền tảng, là sức mạnh, là cuội nguồn của dân tộc, mọi quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước đều phải vì Nhân dân, phục vụ Nhân dân, do Nhân dân tạo dựng mà thành; phải coi trọng yếu tố kỷ cương, pháp luật, đề cao pháp luật, tôn trọng và thượng tôn pháp luật. Mọi chủ trương, quyết sách, mọi hoạt động trong quản lý xã hội đều phải dựa vào Hiến pháp và pháp luật để tổ chức quản lý một cách hiệu quả các hoạt động của đời sống xã hội. Lấy pháp luật làm tiêu chí để giải quyết các mối quan hệ giữa tổ chức và cá nhân; giữa cái được và cái mất; giữa cái tích cực và tiêu cực.

Quán triệt các nguyên tắc về quản lý xã hội của Chủ tịch Hồ Chí Minh là vấn đề tất yếu khách quan trong kỷ nguyên số, nhưng phải gắn chặt với việc tuyên truyền, giáo dục và nâng cao đạo đức công dân, đặc biệt là đạo đức của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong bộ máy nhà nước; xây dựng họ trở thành những cán bộ chủ chốt, vừa hồng, vừa chuyên, có đức, có tài; có năng lực, phương pháp và phong cách trong lãnh đạo quản lý xã hội. Đồng thời, có kế hoạch bồi dưỡng, giáo dục đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân, xây dựng họ trở thành những con người có nền tảng đạo đức vững chắc trong xã hội để vượt qua khó khăn, gian khổ, những tình huống phức tạp, nhạy cảm do thực tiễn mang lại.

Tư tưởng, nguyên tắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh về quản lý xã hội là di sản vô cùng quý giá về mặt lý luận và thực tiễn, góp phần định hướng cho toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta trong quản lý xã hội thời kỳ kỷ nguyên số. Quá trình vận dụng và phát triển cần phải sáng tạo, không rập khuôn, máy móc, giáo điều, không cứng nhắc, nhưng cũng không được xem nhẹ các nguyên tắc./.

Ghi chú:

(1) Hồ Chí Minh, *Toàn tập,* tập 15, Nxb CTQG-ST, H.2011, tr.325.

(2) Hồ Chí Minh, *Toàn tập,* tập 13, sđd, tr.67-68.

(3) Hồ Chí Minh, *Toàn tập,* tập 4, sđd, tr.7.

(4) Hồ Chí Minh, *Biên niên tiểu sử,* tập 3, Nxb CTQG-ST, H.2016, tr.36.

(5) Hồ Chí Minh, *Toàn tập,* tập 1, sđd, tr.20.

(6) Hồ Chí Minh, *Toàn tập,* tập 9, sđd, tr.259.

Tài liệu tham khảo:

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII,* tập I, Nxb CTQG-ST, H.2021.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Các văn kiện trình Đại hội lần thứ XIV của Đảng,* Nxb CTQG-ST, H.2024.

3. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Nxb CTQG-ST, H.2011.